

Một số giải pháp góp phần phát triển năng lực và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

TS. HÀ VĂN HẬU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: havanhau2008@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 5 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Trong xu thế hội nhập quốc tế, những năm gần đây, các cơ sở giáo dục đại học đã quan tâm hơn đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên. Qua việc tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy, mặc dù hoạt động NCKH của sinh viên đã có nhiều kết quả đáng khích lệ, song còn một số hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Bài viết này đề cập tới sự cần thiết của việc sinh viên NCKH, đồng thời khuyến nghị một số giải pháp góp phần phát triển năng lực và nâng cao chất lượng NCKH của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học sinh viên, năng lực, chất lượng, hiệu quả.

Abstract: As part of the trend toward international integration, higher education institutions have recently focused more on student scientific research. Practical observations show that there are still limitations that do not fully match the potential and practical demands although student scientific research activities have achieved many encouraging results. This article discusses the necessity of student involvement in scientific research and recommends several solutions to develop competence and improve the quality of student scientific research in the current context of international integration.

Keywords: student scientific research, competence, quality, effectiveness.

1. Nghiên cứu khoa học sinh viên - sự cần thiết, các nhân tố cấu thành, chi phối năng lực nghiên cứu và những vấn đề đặt ra hiện nay

1.1. Sự cần thiết của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

NCKH luôn gắn với những lợi ích, giá trị thực tiễn của cuộc sống xã hội. Có nhiều quan niệm về NCKH, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi lấy quan niệm về NCKH tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2022 làm tiền đề cho việc tìm hiểu. Theo đó, NCKH là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn⁽¹⁾.

Tham gia NCKH là điều kiện hình thành và phát triển năng lực NCKH cho sinh viên, góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động NCKH, nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp

phần tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp⁽²⁾.

NCKH tạo cơ sở cho sinh viên vận dụng lý thuyết và thực hành để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn dưới sự hướng dẫn của giảng viên. NCKH còn là môi trường tốt để SV rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng tư duy logic khoa học; kỹ năng phân tích, tổng hợp, phán đoán và kết luận một vấn đề, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng trình bày, diễn đạt, thuyết trình, phản biện, □

Bên cạnh đó, NCKH cũng là một trong những phương thức học tập hiệu quả đối với sinh viên. Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên có thể hiểu sâu hơn lý thuyết từ đó áp dụng vào các ứng dụng thực tế thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau: qua bài giảng trên lớp, nghiên cứu tài liệu, sách, báo trên Internet, hoặc các sản phẩm thực tiễn trong cuộc sống □ qua đó tạo ra cách học tập khoa học và khơi gợi khả năng sáng tạo. Tham gia NCKH, sinh viên được tiếp cận với những vấn đề

cụ thể, có ý thức đào sâu suy nghĩ và rèn luyện cách tư duy để tự nghiên cứu giải quyết một vấn đề. Quá trình thực hiện đề tài sẽ nảy sinh nhiều hướng giải quyết vấn đề khác nhau; qua đây giúp sinh viên rèn luyện tư duy độc lập, biết bảo vệ lập trường khoa học của mình, trên cơ sở các luận điểm, luận chứng khoa học phù hợp.

Ngoài ra, việc viết báo cáo nghiên cứu còn giúp sinh viên rèn luyện cách lập luận logic và cách dùng ngôn từ để truyền tải nội dung, thông điệp một cách đầy đủ, chính xác, ngắn gọn và dễ hiểu. Qua việc NCKH, sinh viên sẽ trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, phong thái tự tin, thái độ làm việc thận trọng, nghiêm túc, kiên nhẫn. NCKH là cơ hội thể hiện sở trường, năng lực của bản thân và từ đó sinh viên sẽ trưởng thành hơn.

NCKH của sinh viên đóng góp vào thành tích NCKH nói chung, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học. Kết quả hoạt động NCKH của sinh viên góp phần quan trọng vào việc khẳng định uy tín, vị thế của cơ sở giáo dục đại học. Thương hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thể hiện thông qua sự nỗ lực không ngừng và sự đóng góp, thành tựu về NCKH của sinh viên hằng năm.

Có thể thấy rằng, khi tham gia NCKH, sinh viên sẽ tích lũy cho bản thân nhiều lợi ích và bài học quý báu. Nhận thức được điều này, sinh viên sẽ thấy được sự cần thiết của NCKH, tạo động lực quan trọng kích thích sinh viên tham gia NCKH, góp phần tạo cơ hội việc làm, đồng thời cũng là những tiền đề quan trọng để sinh viên lao động, sáng tạo sau khi tốt nghiệp. Lan tỏa tinh thần, phong trào NCKH trong sinh viên là việc có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh hiện nay.

1.2. Các yếu tố cấu thành và chi phối năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên

Năng lực là những kiến thức chuyên môn, kỹ năng, khả năng xử lý tình huống cần có để đáp ứng yêu cầu công việc. Có kỹ năng tốt sẽ giúp chúng ta làm việc hiệu quả hơn, năng suất cao hơn. Mặc dù có rất nhiều quan niệm khác nhau về năng lực NCKH, song chúng tôi nhận thấy, có một số điểm chung đó là: năng lực NCKH là khả năng xem xét, tìm tòi, phát hiện, khám phá bản chất, quy luật vận động, phát triển của tự nhiên và xã hội cũng như của tư duy, khả năng sáng tạo ra những tri thức khoa học mới, có giá trị ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

Năng lực NCKH sinh viên chính là năng lực của sinh viên thực hiện việc NCKH, phục vụ nhiệm vụ học tập,

rèn luyện của bản thân và nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học, cũng như những tổ chức khoa học mà sinh viên tham gia. Năng lực nghiên cứu và sự hứng thú, đam mê là các yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng, hiệu quả NCKH của sinh viên.

Để nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên, chúng ta cần nhận diện và tác động theo hướng tích cực tới các yếu tố cấu thành và những nhân tố chi phối đến năng lực NCKH của sinh viên, gồm:

1) Những yếu tố cấu thành năng lực NCKH⁽³⁾

- Kiến thức (khoa học chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu, □).

- Hệ thống các kỹ năng NCKH (như kỹ năng xây dựng đề tài; kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu, thiết kế nghiên cứu; kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu; kỹ năng diễn đạt, lập luận, phê phán phản biện khoa học, □).

- Phẩm chất và thái độ của người nghiên cứu - nhà khoa học (sự nhiệt tình, say mê, khách quan, trung thực, nghiêm túc, kiên trì, cẩn thận, hợp tác, chia sẻ).

2) Những yếu tố chi phối đến năng lực và hiệu quả NCKH, gồm nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan:

- Chủ thể sinh viên với tư cách là người NCKH, được cấu thành và chi phối bởi 3 nhân tố kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất. Bản thân sinh viên có thể là động lực hoặc có thể lại chính là rào cản: nhận thức, thái độ, hành vi, □ đến năng lực, chất lượng NCKH (như đã được đề cập ở mục 1), thuộc về nhân tố chủ quan);

- Hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH;

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH;

- Công tác định hướng NCKH cho sinh viên;

- Vấn đề/ nội dung đề tài nghiên cứu;

- Môi trường học thuật, môi trường nghiên cứu;

- Bạn đồng hành - sinh viên cùng tham gia NCKH (nếu có);

- Hệ thống phương pháp nghiên cứu và mô hình nghiên cứu được sử dụng;

- Các nguồn lực, điều kiện phục vụ việc nghiên cứu: tài chính, học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, □

Việc chia tách ra các yếu tố như trên chỉ có tính chất tương đối. Trong quá trình hoạt động, các yếu tố này có sự đan xen và biện chứng lẫn nhau và chi phối ở những mức độ mạnh, yếu khác nhau tới năng lực và chất lượng NCKH của sinh viên, tùy thuộc vào từng cá nhân sinh

viên và hoàn cảnh cụ thể.

1.3. Một số vấn đề đặt ra trong công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên hiện nay

Sinh viên hiện nay có rất nhiều điều kiện thuận lợi để tham gia NCKH như sức trẻ, thời gian rộng mở, sự phát triển và hỗ trợ của khoa học công nghệ, Internet, □ Tuy nhiên, hoạt động NCKH của sinh viên còn gặp một số khó khăn, trở ngại nên chưa phát huy hết được tiềm năng và lợi thế. Trên cơ sở tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy có một số rào cản dẫn đến sự hạn chế năng lực và chất lượng NCKH của sinh viên hiện nay. Đây cũng chính là những vấn đề được đặt ra đối với hoạt động NCKH của sinh viên. Cụ thể:

1) Sinh viên còn chưa nhận thức đầy đủ về sự cần thiết, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của NCKH đối với bản thân;

2) Sinh viên còn tâm lý e ngại, chưa thực sự hứng thú, say mê với NCKH, bởi nhiều lý do khác nhau;

3) Sinh viên còn thiếu về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm NCKH;

4) Hoạt động NCKH sinh viên ở nhiều cơ sở giáo dục chưa thực sự trở thành phong trào, chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ;

5) Công tác định hướng lựa chọn vấn đề nghiên cứu và xác định đề tài nghiên cứu còn những khó khăn nhất định;

6) Kinh phí dành cho NCKH của sinh viên còn hạn chế, tạo rào cản tâm lý và khó khăn khi NCKH.

Các vấn đề nêu trên luôn có sự biến đổi, cần được các chủ thể nhận thức, gắn với giải pháp phù hợp, linh hoạt giải quyết, tháo gỡ để phát triển tốt năng lực, chất lượng NCKH của sinh viên nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

2. Một số giải pháp góp phần nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

2.1. Tuyên truyền, giáo dục về lợi ích, vai trò của việc nghiên cứu khoa học từ đó nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên đối với nghiên cứu khoa học

Lẽ thường, khi tiến hành một công việc nào đó, trước hết cần xác định rõ về tư tưởng, nhận thức, tâm lý của chủ thể thực hiện công việc đó. Nhận thức, thái độ đúng đắn, kết hợp với hứng thú, đam mê đó là nhân tố quan trọng quyết định đến năng lực, hiệu quả công việc của mỗi cá nhân, đơn vị, tổ chức.

Thực tế cho thấy, không phải sinh viên nào cũng

nhận thức được đầy đủ về lợi ích của hoạt động NCKH đối với bản thân trong quá trình học tập và làm việc. Để góp phần phát triển năng lực NCKH cho sinh viên, các cơ sở giáo dục đại học cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục từ đó nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên về mục đích, lợi ích của việc NCKH nhằm kích thích hứng thú, đam mê NCKH của sinh viên. Sự hứng thú, đam mê và năng lực nghiên cứu sẽ là các yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng NCKH của sinh viên. Đây là giải pháp đóng vai trò quan trọng hàng đầu, trực tiếp chi phối, định hướng đến việc NCKH của sinh viên. Thực tế cho thấy, chỉ khi sinh viên có nhận thức, thái độ đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động NCKH thì các bạn sinh viên mới có động lực và nỗ lực trong NCKH và từ đó sẽ thúc đẩy họ tích cực học hỏi, trau dồi và rèn luyện các kỹ năng NCKH.

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho sinh viên cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài, từ đó góp phần chuyển quá trình nhận thức của các em từ tự phát sang tự giác. Có thể nhận thấy, những hạn chế trong hoạt động NCKH của sinh viên hiện nay xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, sự cần thiết của NCKH. Vì vậy, việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức là vấn đề có tính tất yếu khách quan nhằm nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên hiện nay.

2.2. Tăng cường trang bị, bồi dưỡng, bổ túc kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm học tập về nghiên cứu khoa học cho sinh viên

Sinh viên học tập ở các cơ sở giáo dục đại học, có hai nhiệm vụ chính đó là học tập và NCKH. Hai nhiệm vụ này được tiến hành đồng thời, có sự bổ trợ đắc lực cho nhau. Học tập kết hợp với NCKH giúp sinh viên tiếp cận kiến thức lý luận và nghiên cứu thực tiễn thông qua nhiều nguồn khác nhau, qua đó phát triển tư duy sáng tạo. sinh viên học tốt sẽ là nền tảng thuận lợi để tiến hành các NCKH. Vì vậy để nâng cao năng lực NCKH, trước hết cần thiết phải hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng mềm trong học tập có hiệu quả, chẳng hạn như: kỹ năng tìm kiếm, khai thác tài liệu; kỹ năng đọc tài liệu; kỹ năng lập kế hoạch học tập, nghiên cứu; kỹ năng thực hành giải quyết các tình huống có vấn đề trong học tập, cuộc sống, □ Những kỹ năng mềm này đồng thời cần thiết, đặc dụng cho hoạt động NCKH. Khi sinh viên có các kỹ năng này tốt sẽ tạo đà cho việc học tập đạt kết

quả là tiền đề thuận lợi cho việc triển khai hoạt động NCKH đạt kết quả tốt.

Trong chương trình đào tạo đại học, các cơ sở giáo dục đại học thường bố trí học phần Phương pháp NCKH với thời lượng khoảng 2 tín chỉ. Học phần này trang bị, hướng dẫn sinh viên những kiến thức, kỹ năng chung nhất về phương pháp NCKH. Để góp phần đảm bảo hiệu quả của môn học, các cơ sở giáo dục đại học cũng cần quan tâm định kỳ rà soát, bổ sung và cập nhật kiến thức môn học nhằm đảm bảo nội dung chương trình luôn hiện đại, bắt kịp với xu hướng chuẩn của thế giới, đáp ứng nhu cầu NCKH của sinh viên.

Mặt khác, theo quan sát của chúng tôi, khi học học phần này, sinh viên có thể chưa sẵn sàng tâm thế tham gia NCKH, nên việc tiếp thu kiến thức còn thiếu chủ động. Chỉ khi nào thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, sinh viên mới thực sự tìm hiểu, cập nhật các kiến thức về phương pháp, kỹ năng NCKH để triển khai thực hiện. Do vậy, chúng tôi cho rằng, trước khi sinh viên thực hiện việc NCKH, các cơ sở giáo dục đại học cần thực hiện việc bổ túc kiến thức, kỹ năng NCKH cho sinh viên, trong đó có việc rèn luyện và phát triển các kiến thức, kỹ năng và thái độ cho sinh viên. Đây là một trong những khâu chuẩn bị hết sức cần thiết, tạo tiền đề tốt cho SV NCKH. Thông qua việc bồi dưỡng kết hợp với tự bồi dưỡng, trau dồi tri thức, kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm NCKH, năng lực NCKH của sinh viên sẽ từng bước được tăng cường.

2.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật các quy định, quy chế về nghiên cứu khoa học sinh viên đảm bảo phù hợp, tạo động lực nghiên cứu cho sinh viên

Cơ chế, chính sách chi phối mạnh mẽ đến tâm lý, hứng thú, động lực và từ đó tác động đến năng lực NCKH của sinh viên. Xây dựng được cơ chế, chính sách phù hợp sẽ khuyến khích sinh viên tham gia NCKH. Cơ chế, chính sách bao gồm rất nhiều yếu tố, phương diện từ các quy định, quy chế, cách thức quản lý, cơ chế tài chính, khen thưởng, cơ chế đánh giá, công nhận kết quả NCKH, □ Các cơ sở giáo dục đại học cần rà soát, điều chỉnh, đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp với hoạt động NCKH của sinh viên. Đây là những điều kiện tốt để kích thích phát triển năng lực và chất lượng, hiệu quả NCKH của sinh viên. Chính sách đúng, phù hợp sẽ phát huy tiềm năng, năng lực NCKH của sinh viên, tạo ra động lực, sự say mê, góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên.

Về cơ chế đánh giá, công nhận kết quả NCKH của sinh viên. Một vấn đề cũng đáng lưu tâm đó là, chúng ta không nên so sánh, đánh đồng chất lượng NCKH của sinh viên với NCKH của giảng viên. Một số giảng viên, lấy chuẩn mực, chất lượng hiệu quả NCKH của giảng viên làm thước đo, đánh giá NCKH của sinh viên. Điều này có phần thiếu khách quan, vì sinh viên là những người mới bước đầu nghiên cứu, nên chất lượng, hiệu quả NCKH còn có những hạn chế nhất định. Do vậy, chúng ta cũng cần nhìn nhận, đánh giá một cách linh hoạt, đảm bảo khuyến khích được sinh viên tham gia NCKH. Việc đánh giá mức độ hoạt động, hiệu quả NCKH của sinh viên đảm bảo phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của sinh viên gắn với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể từng năm, từng giai đoạn.

2.4. Thực hiện tốt công tác định hướng, giao đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

NCKH bao giờ cũng phải gắn với những lợi ích, các giá trị thực tiễn của cuộc sống xã hội. Đề tài NCKH có giá trị là đề tài phải có ý nghĩa, giá trị về lý luận và thực tiễn. Việc định hướng vấn đề nghiên cứu, xây dựng ý tưởng nghiên cứu được xem là tiền đề quan trọng quyết định đến kết quả của sản phẩm nghiên cứu.

Đối với NCKH của sinh viên, việc định hướng, xây dựng ý tưởng, lựa chọn, giao duyệt đề tài cần phải có ý nghĩa khoa học, gắn với nhu cầu thực tiễn, đồng thời cần phải có sự phù hợp với nguồn lực, khả năng chuyên môn, các điều kiện phục vụ cho việc nghiên cứu. Hơn nữa, việc định hướng, giao đề tài cũng cần tính đến sự quan tâm mẫn đê tài, vấn đề nghiên cứu mà sinh viên hứng thú, có nhu cầu. Xây dựng, đăng ký danh mục tên các đề tài và mục tiêu nghiên cứu có tính thực tiễn, có thể áp dụng hiệu quả khi đề tài hoàn thành, để sinh viên đăng ký thực hiện theo hứng thú, thể mạnh và sở trường của mình. Làm tốt công tác định hướng này cũng là một những nhân tố kích thích sinh viên tham gia NCKH.

2.5. Cử đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học

Hoạt động đào tạo và NCKH là hai nhiệm vụ cơ bản, cốt lõi của các cơ sở giáo dục đại học. Có hai lực lượng cùng tham gia NCKH đó là cán bộ giảng viên và sinh viên, trong đó lực lượng giảng viên là nòng cốt có vai trò kép, vừa là người trực tiếp thực hiện việc NCKH, vừa là người định hướng, dẫn dắt sinh viên tham gia thực hiện việc NCKH.

Năng lực NCKH của sinh viên phụ thuộc vào rất

nhiều yếu tố, trong đó có nhân tố giảng viên. Đội ngũ giảng viên hướng dẫn có vai trò quan trọng, chi phối đến năng lực và hiệu quả, chất lượng NCKH của sinh viên. Vì vậy, cần cử giảng viên hướng dẫn có kiến thức sâu trong lĩnh vực SV dự kiến nghiên cứu và có nhiều kinh nghiệm NCKH tham gia hướng dẫn. Được làm việc với giảng viên giàu kinh nghiệm NCKH, sinh viên sẽ có nhiều cơ hội hơn để học hỏi, tích lũy kiến thức, kỹ năng từ đó nâng cao năng lực và hiệu quả NCKH của mình.

Ngoài yếu tố chuyên môn ra, cũng cần tính đến sự tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm và nguồn lực, điều kiện thực tế của giảng viên hướng dẫn. Thực tế cho thấy, đôi khi, mặc dù giảng viên hướng dẫn có bề dày kinh nghiệm trong NCKH, song vì có quá nhiều việc, nên có thể ít sâu sát khi hướng dẫn sinh viên. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần lựa chọn và cử giảng viên hướng dẫn có đủ các tiêu chí như trên, nhằm tạo điều kiện tốt nhất để phát triển và nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên.

2.6. Xây dựng môi trường học thuật, nghiên cứu khoa học tạo điều kiện cho sinh viên xây dựng ý tưởng, phát huy năng lực NCKH, sự sáng tạo và khởi nghiệp

Môi trường học thuật có vai trò rất quan trọng trong học tập và NCKH. Để góp phần hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên, các cơ sở giáo dục đại học từng bước xây dựng môi trường học thuật, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động NCKH ở các cấp độ và quy mô khác nhau, từ cơ sở đến cấp bộ. Qua đó, các cơ sở giáo dục đại học tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng những ý tưởng, giải pháp sáng tạo, đóng góp giải quyết những vấn đề thực tiễn và phục vụ cộng đồng. Có thể thông qua các diễn đàn như: Cuộc thi sinh viên NCKH, Ngày hội sinh viên NCKH, hội nghị sinh viên NCKH, câu lạc bộ sinh viên NCKH, □ Tham dự các diễn đàn này, sinh viên sẽ có cơ hội học hỏi phương pháp tư duy khoa học, giải quyết vấn đề, phương pháp viết báo cáo khoa học, làm việc nhóm cũng như trình bày ý tưởng, kết quả khoa học, □ tích lũy, làm giàu có thêm kinh nghiệm NCKH. Từ những kiến thức, kết quả nghiên cứu đạt được, sinh viên sẽ có cơ hội phát triển, mở rộng hơn nữa các đề tài, từ đó ứng dụng vào thực tiễn cho công việc sau này.

Hoạt động NCKH với nhiều hình thức khác nhau như viết tiểu luận, báo cáo thực tập, làm khóa luận, làm đề tài nghiên cứu □ mang lại ý nghĩa thiết thực cho sinh viên. Vì thế trong quá trình đào tạo, cần gắn quá trình

học với quá trình NCKH, coi đây là hai nhiệm vụ song hành và hỗ trợ đắc lực cho nhau. Từng học phần/ môn học có thể đổi mới cách kiểm tra, đánh giá bằng việc tăng cường giao các bài tập nghiên cứu theo hướng phát huy khả năng giải quyết vấn đề, khả năng tư duy sáng tạo, tìm tòi phát hiện các tri thức mới. Đây cũng là một trong những giải pháp góp phần nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên.

Xây dựng môi trường học thuật, NCKH, góp phần nâng cao năng lực và kinh nghiệm NCKH cho sinh viên. Quá trình tham gia hoạt động NCKH là điều kiện trải nghiệm để từng bước bồi dưỡng năng lực NCKH, là cơ hội để sinh viên có môi trường thực hành góp phần phát triển tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi kinh nghiệm, tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học, rèn luyện các phương pháp và kỹ năng học tập, nghiên cứu của sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên từng bước hình thành những phẩm chất của nhà nghiên cứu chuyên nghiệp, khám phá tiềm lực NCKH của bản thân, bồi dưỡng lòng đam mê nghiên cứu. Có năng lực và kinh nghiệm NCKH, sinh viên sẽ tự tin hơn trong học tập, rèn luyện cũng như trong các lĩnh vực khác của cuộc sống.

Ngoài ra, các cơ sở giáo dục đại học có thể tích cực kết hợp tìm kiếm các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp đồng hành để gắn kết hoạt động đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn. Từ đó, kết nối kiến tạo cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

2.7. Xây dựng các giải thưởng, tổ chức các cuộc thi về sinh viên nghiên cứu khoa học; xây dựng các điển hình về nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tạo sự lan tỏa, hứng thú nghiên cứu khoa học

Chất lượng, thương hiệu đào tạo của một cơ sở giáo dục đại học được hun đúc và chi phối từ nhiều yếu tố, trong đó không thể không kể đến các thành tựu cũng như đạt các giải thưởng về NCKH của sinh viên. Để khuyến khích sinh viên tham gia NCKH, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và có hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học xây dựng và thực hiện Giải thưởng □ sinh viên nghiên cứu khoa học □ Đây là một chính sách đúng đắn, tạo ra môi trường kích thích sự sáng tạo của sinh viên, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Để phát huy hơn nữa việc tham gia NCKH cũng như góp phần nâng cao năng lực NCKH của sinh viên, cơ sở giáo dục đại học cần hướng ứng mạnh mẽ

chủ trương, chính sách này, xây dựng và duy trì các giải thưởng sinh viên NCKH. Việc phát động tổ chức các cuộc thi NCKH sinh viên, thu hút sự quan tâm tham gia, trải nghiệm của sinh viên, đẩy mạnh hơn nữa số lượng đề tài, hoạt động nghiên cứu. Đây là một trong những giải pháp góp phần nâng cao năng lực NCKH của sinh viên.

Đồng thời với việc xây dựng các giải thưởng, tổ chức các cuộc thi sinh viên NCKH hằng năm, cơ sở giáo dục đại học cũng cần thiết xây dựng các điển hình sinh viên NCKH, tạo sự lan tỏa, được truyền cảm hứng từ những sinh viên có nhiều thành tựu NCKH, kết hợp cùng với sự hứng thú NCKH về các lĩnh vực liên quan đến học thuật nói chung và từng chuyên ngành nói riêng. Tăng cường tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi học thuật nhằm giới thiệu, trang bị cho sinh viên những phương pháp học tập hiện đại, xây dựng mục tiêu thái độ học tập, nghiên cứu đúng đắn; kết hợp với việc giao lưu giữa sinh viên với những người thành công trong học tập, NCKH, từ đó thấp sáng ước mơ, hoài bão trong sinh viên, kiến tạo những giá trị tốt đẹp, để sinh viên mở rộng cơ hội lập nghiệp khi tốt nghiệp ra trường.

Xây dựng các giải thưởng, tổ chức các cuộc thi về sinh viên NCKH hằng năm; xây dựng các điển hình về NCKH trong sinh viên, tạo sự lan tỏa, hứng thú và hình thành được các phong trào NCKH trong sinh viên. Đây là điều kiện tốt để nâng lực và chất lượng NCKH của sinh viên từng bước được tăng cường.

2.8. Tăng cường kinh phí, cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện

Nguồn tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị,□ đủ đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu của sinh viên là một trong những tiền đề quan trọng thúc đẩy năng lực, hiệu quả NCKH của sinh viên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thư viện, học liệu,□ là những nguồn lực sử dụng chung cho NCKH của giảng viên và sinh viên.

Nguồn giáo trình, tài liệu học tập có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo và NCKH. Vì vậy, hệ thống thư viện, phòng đọc cần bảo đảm đủ nguồn giáo trình, tài liệu, sách tham khảo cho giảng viên và sinh viên nhằm phục vụ cho công tác đào tạo, học tập và NCKH. Cần định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống giáo trình, phòng chuyên dùng, kịp thời bổ sung về danh mục, số lượng, đáp ứng nhu cầu NCKH của giảng viên và sinh viên. Đồng thời, cần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện, phòng đọc. Đầu tư về cơ sở vật

chất cho hệ thống thư viện, phòng đọc, mượn tài liệu theo hướng điện tử, số hóa hiện đại. Tạo điều kiện thuận, môi trường thuận lợi nhất để giảng viên và sinh viên khai thác nguồn học liệu, cập nhật thông tin, nắm bắt thành tựu khoa học trong và ngoài nước phục vụ cho việc NCKH và công tác đào tạo.

3. Kết luận

NCKH luôn được coi là một trong những hoạt động quan trọng của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại các cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động NCKH có ý nghĩa quan trọng và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên. Có nhiều nhân tố cấu thành và chi phối đến năng lực NCKH của sinh viên. Để phát triển năng lực và phát huy tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động NCKH của sinh viên, cần khai thác thế mạnh đặc thù của từng cơ sở giáo dục đại học, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và góp phần mang lại vị thế, uy tín cho chính cơ sở giáo dục đại học.

Những giải pháp khuyến nghị trên đây có tính độc lập tương đối, giữa chúng có thể có sự giao thoa, đan xen và hỗ trợ nhau. Nhận thức, chính sách và thực hiện luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng tôi cho rằng, tiềm năng NCKH của sinh viên là rất lớn. Điều quan trọng là mỗi cơ sở giáo dục đại học cần có những giải pháp phù hợp để khơi nguồn và phát huy được tiềm năng đó, gắn với những nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn, thời kỳ. Tùy thuộc vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể và điều kiện thực tiễn, các chủ thể có thể nghiên cứu, vận dụng sao cho phù hợp, hiệu quả để phát huy tiềm năng, nâng cao năng lực, chất lượng NCKH của sinh viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra, phát huy sự sáng tạo, tạo nền tảng kết nối cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, mở ra nhiều triển vọng trong tương lai./.

(1) Quốc hội (2022), *Luật Khoa học và Công nghệ*, Ban hành kèm theo văn bản Luật số 13/VBHN-VPQH, ngày 08/7/2022 của Quốc hội.

(2) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học*, Ban hành kèm theo Thông tư 26/2021/TT- BGDDT, ngày 17/09/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

(3) Trần Thanh Ái (2014), *Cần làm gì để phát triển năng lực NCKH*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 1, tr 21,25.